ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM **XÃ ĐỒNG VĂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/QĐ-MTTQ-UB	*Đồng Văn, ngày 07 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế làm việc của Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã Đồng Văn, nhiệm kỳ 2025 - 2030

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ ĐỒNG VĂN

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 301-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định về quản lý nhà nước đối với hội;

Căn cứ Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 440/QĐ-MTTQ-BTT ngày 03/11/2025 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh Tuyên Quang về công nhận các chức danh trong Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Đồng Văn, nhiệm kỳ 2025-2030.

Điều 2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các ông, bà ủy viên ủy ban MTTQ Việt Nam xã; Các Ban công tác Mặt trận thôn trên địa bàn xã chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã (báo cáo);
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- Ủy viên UBMTTQ xã;
- Ban Công tác Mặt trận thôn;
- Lưu: MTTQ xã.

TM. ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Phương Anh

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Đồng Văn,
nhiệm kỳ 2025 -2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số:01/QĐ-MTTQ-UB, ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Đồng Văn)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và cơ cấu tổ chức

- Quy chế này quy định về nguyên tắc và chế độ làm việc, quyền hạn và trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Đồng Văn *(sau đây viết là Ủy ban MTTQ xã)* nhiệm kỳ 2025 - 2030, và mối quan hệ giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam xã với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; với cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức thành viên và Nhân dân.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Đồng Văn, nhiệm kỳ 2025-2030 do Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tuyên Quang công nhận, bao gồm: Người đứng đầu các tổ chức thành viên; Trưởng ban Mặt trận các thôn, bản, tổ dân phố, một số cá nhân tiêu biểu trong các tổ chức, giai cấp, tầng lớp xã hội, tôn giáo và các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của MTTQ Việt Nam xã ; một số cán bộ chuyên trách cơ quan Ủy ban MTTQ xã .

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

- Hoạt động của Ủy ban MTTQ xã bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quy định của Hiến pháp, Pháp luật, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Ủy ban MTTQ xã hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động. Ban Thường trực làm việc theo chế độ tập thể, dân chủ bàn bạc, quyết định theo đa số và phân công cá nhân phụ trách. Các tổ chức chính trị - xã hội xã hoạt động đảm bảo nguyên tắc các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động trực thuộc MTTQ Việt Nam đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của mỗi tổ chức (*độc lập tương đối*); đảm bảo bám sát cơ sở, quản lý đoàn viên, hội viên và tổ chức các phong trào quần chúng hiệu quả.

CHƯƠNG II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN, BAN THƯỜNG TRỰC VÀ ỦY VIÊN ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ ĐỒNG VĂN

Điều 3. Chức năng của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

Là nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng, hiệp thương và phối hợp thống nhất hành động nhằm tập hợp, xây dựng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện

dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, chính quyên, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng xã Đồng Văn giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

1. Thảo luận, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ xã; quyết định chương trình hành động trong thời gian tiếp theo.

2. Hiệp thương dân chủ cử, bổ sung, thay thế hoặc cho thôi chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban MTTQ xã theo quy định.

3. Xét, quyết định công nhận và cho thôi làm thành viên của Ủy ban MTTQ xã .

4. Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện giám sát và phản biện xã hội tại địa phương theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

5. Hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã và tham gia công tác bầu cử theo quy định của pháp luật.

6. Ra lời kêu gọi Nhân dân xã hưởng ứng các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và các sự kiện quan trọng khi cần thiết.

7. Quyết định việc tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ xã theo hướng dẫn của Ủy ban MTTQ tỉnh.

8. Xem xét, quyết định hình thức kỷ luật đối với thành viên Ủy ban MTTQ xã khi viphạm các quy định của Đảng, Nhà nước, Điều lệ MTTQ Việt Nam và các quy định liên quan.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã

Ban Thường trực ủy ban MTTQ xã (*gọi tắt là Ban Thường trực*) do ủy ban MTTQ xã hiệp thương dân chủ cử ra trong số ủy viên Ủy ban MTTQ xã. Ban Thường trực có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết, Chương trình phối hợp và thống nhất hành động 6 tháng, hằng năm của ủy ban MTTQ xã và các chủ trương công tác của ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã , Quyết định của UBND xã có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của MTTQ Việt Nam xã.

2. Xây dựng và thực hiện các quy chế phối hợp hoạt động, các văn bản với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức thành viên và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chương trình của Ủy ban MTTQ xã.

3. Chuẩn bị nội dung và tổ chức các Hội nghị của Ủy ban MTTQ xã; giải quyết những công việc giữa hai kỳ họp của Ủy ban MTTQ xã.

Tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng ủy, HĐND, UBND xã và Ban Thường trực ủy ban MTTQ tỉnh.

Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phản biện xã

hội theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

4. Giữ mối liên hệ với các Ủy viên Ủy ban MTTQ xã; kịp thời thông báo tình hình có liên quan đến hoạt động của MTTQ Việt Nam; hướng dẫn, đảm bảo điều kiện để các vị Ủy viên Ủy ban MTTQ xã thực hiện Quy chế này.

5. Tiếp thu ý kiến của các Ủy viên Ủy ban MTTQ xã để tham gia xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật và kiến nghị với Đảng, Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận.

6. Hướng dẫn, kiểm tra Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban Công tác mặt trận ở khu dân cư. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức chính trị - xã hội là thành viên của Mặt trận trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, Điều lệ của tổ chức mình, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, và các chương trình phối hợp công tác của Mặt trận.

7. Tổ chức và điều hành hoạt động của Cơ quan Ủy ban MTTQ xã quản lý, hướng dẫn hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thực hiện các quy định của Đảng, nhà nước, Điều lệ MTTQ Việt Nam và điều lệ của các tổ chức thành viên.

8. Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất và các nguồn tài chính. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức.

9. Khen thưởng và đề nghị khen thưởng những cá nhân và tổ chức có thành tích trong công tác Mặt trận và trong sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc; xem xét quyết định việc kỷ luật đối với những thành viên vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước, Điều lệ MTTQ Việt Nam và các quy định liên quan. Đề nghị xử lý kỷ luật đối với tập thể lãnh đạo hoặc cá nhân người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội thành viên khi có vi phạm nghiêm trọng theo thẩm quyền và quy định của Đảng, pháp luật.

10. Thực hiện các chính sách theo quy định đối với Ủy viên Ủy ban, thành viên tổ chức tư vấn, Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức thành viên của Mặt trận.

11. Thành lập, kiện toàn bổ sung nhân sự thành viên (nếu có) và chỉ đạo hoạt động các tổ chức tư vấn của Ủy ban MTTQ xã, Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã

1. Lãnh đạo chung toàn bộ hoạt động của ủy ban, Ban Thường trực ủy ban MTTQ xã, chịu trách nhiệm trước Ban Thường trực ủy ban MTTQ tỉnh Tuyên Quang; Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy xã Đồng Văn về mọi hoạt động của ủy ban MTTQ xã.

2. Giữ mối liên hệ công tác với ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tuyên Quang; Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; Thường trực HĐND - UBND xã Đồng Văn; cấp ủy các chi bộ, thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Đại diện Ủy ban, Ban Thường trực trong các mối quan hệ đối nội và đối ngoại.

3. Chịu trách nhiệm về việc bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với hoạt động của ủy ban MTTQ xã và công tác MTTQ trong xã.

4. Phân công nhiệm vụ đối với các Phó Chủ tịch; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác đối với các Phó Chủ tịch trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác của ủy ban, Ban Thường trực ủy ban MTTQ xã .

5. Triệu tập, chủ trì, kết luận các cuộc họp lãnh đạo, hội nghị của ủy ban, Ban Thường trực ủy ban MTTQ xã.

6. Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức, cán bộ cơ quan. Là chủ tài khoản cơ quan, quyết định các vấn đề tài chính, tài sản của cơ quan theo phân cấp quản lý.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã.

1. Nhiệm vụ và quyền hạn chung của Phó Chủ tịch:

a. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban MTTQ xã theo Quy chế này.

b. Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Ban Thường trực, chịu trách nhiệm trước Ban Thường trực và Chủ tịch về các công việc được giao hoặc ủy quyền.

c. Thay mặt Chủ tịch giải quyết công việc và ký văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách khi được ủy quyền.

d. Giữ mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan đến nhiệm vụ được phân công.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Thường trực.

a. Là phó thủ trưởng cơ quan Ủy ban MTTQ xã, hỗ trợ Chủ tịch điều hành hoạt động của cơ quan theo phân công.

b. Thay mặt Chủ tịch điều hành công việc của Ủy ban, cơ quan Ủy ban MTTQ xã khi Chủ tịch vắng mặt hoặc được ủy quyền.

c. Phối hợp với các Phó Chủ tịch khác để thống nhất điều hành, phân công công chức cơ quan thực hiện nhiệm vụ chung của cơ quan, từng tổ chức.

d. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, chương trình công tác của Ủy ban, cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã theo lĩnh vực được phân công.

đ. Tham mưu cho Chủ tịch trong việc quản lý, điều hành cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Chủ tịch kiêm người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội (*Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân*).

a. Đại diện cho tổ chức chính trị - xã hội mình phụ trách trong Ủy ban MTTQ xã theo Điều lệ của tổ chức.

b. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ủy ban MTTQ xã và vận động thành viên của tổ chức mình tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động do MTTQ Việt Nam chủ trì và phát động.

c. Phối hợp với các thành viên khác của Ủy ban MTTQ xã để thực hiện nhiệm vụ chung.

d. Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức mình với Ủy ban MTTQ xã theo định kỳ và đột xuất.

đ. Tham mưu, đề xuất các nội dung liên quan đến lĩnh vực của tổ chức mình để Ủy ban MTTQ xã xem xét, quyết định.

e. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban MTTQ xã trong các hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân, phù hợp với mục tiêu, tôn chỉ của tổ chức mình theo Điều lệ.

g. Tham gia giám sát, phản biện xã hội và các hoạt động khác của Ủy ban MTTQ xã theo phân công, đảm bảo tuân thủ các quy định trong Điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội mình.

h. Phối hợp với Chủ tịch và Phó Chủ tịch Thường trực trong việc quản lý nhà nước đối với các hội quần chúng có liên quan đến lĩnh vực của tổ chức mình, tuân thủ các quy định của Nghị định 126/2024/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên ủy ban MTTQ xã

1) *Quyền của ủy viên ủy ban MTTQ xã*

a) Thảo luận, kiến nghị, chất vấn về tổ chức và hoạt động của ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã ;

b) Được mời tham gia thực hiện nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã liên quan đến lĩnh vực công tác; đề xuất các nội dung về chương trình công tác và chính sách cho ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã ;

c) Thay mặt ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tham gia các hoạt động liên quan đến công tác Mặt trận khi được phân công;

d) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình và tổ chức do mình đại diện;

đ) Được mời dự hội nghị ủy ban Mặt trận Tổ quốc nơi mình cư trú;

e) Được cung cấp thông tin về hoạt động của ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã;

g) Được ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tạo điều kiện để hoàn thành trách nhiệm của mình trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2) *Trách nhiệm của ủy viên ủy ban MTTQ xã*

a) Thực hiện Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ, Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã;

b) Thực hiện chế độ báo cáo, tập hợp và phản ảnh tình hình về lĩnh vực mình đại diện, hoạt động theo định kỳ. Báo cáo những việc cụ thể của cá nhân, tổ chức mình đã thực hiện theo Chương trình phối hợp và thống nhất hành động gửi về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã;

c) Phát huy vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, động viên, đoàn kết Nhân dân ở nơi cư trú và trong lĩnh vực hoạt động, công tác để thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì và phát động;

d) Tham gia các hoạt động khi được mời và góp ý các văn bản khi được yêu cầu;

đ) Lắng nghe, tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân nơi mình công tác và cư trú với ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã .

CHƯƠNG III
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC, CHẾ ĐỘ HỘI HỌP, CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 9. Mối quan hệ công tác

1. Ủy ban, Ban Thường trực ủy ban MTTQ xã chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của ủy ban, Ban Thường trực ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã .

2. Đối với Đảng ủy xã: Ủy ban, Ban Thường trực ủy ban MTTQ xã chịu sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xã.

3. Đối với Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị: Là mối quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ MTTQ Việt Nam.

4. Đối với Nhân dân: Quan hệ giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã với HĐND, UBND xã là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Quan hệ phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với với HĐND, UBND xã được thực hiện theo quy chế phối hợp công tác do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan nhà nước hữu quan ở từng cấp ban hành.

5. Với các Tổ chức chính trị - xã hội

Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn là tổ chức trực thuộc MTTQ Việt Nam xã. Được tổ chức và hoạt động thống nhất trong MTTQ Việt Nam xã; cùng với các tổ chức thành viên khác của MTTQ Việt Nam hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động dưới sự chủ trì của MTTQ Việt Nam xã. Tôn trọng tính độc lập của các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động của mình theo quy định của Điều lệ MTTQ Việt Nam và điều lệ của mỗi tổ chức.

6. Đối với các tổ chức thành viên: Là mối quan hệ phối hợp, Ủy ban MTTQ xã giữ vai trò chủ trì, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên để thực hiện nhiệm vụ và Chương trình hành động của MTTQ Việt Nam xã.

7. Với Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã quyết định thành lập Ban Công tác Mặt trận, trong đó có chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên. Nhiệm vụ của Trưởng ban được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban công tác mặt trận.

8. Với Nhân dân.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân trên địa bàn xã; mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp đoàn kết nhân dân; động viên nhân dân thực hiện dân chủ, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Nhân dân tham gia tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thông qua các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cá nhân tiêu biểu là Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tham gia các hoạt động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, tổ chức. Nhân dân tham gia ý kiến, phản ánh, kiến nghị với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về những vấn đề Nhân dân quan tâm để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước; giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 10. Chế độ họp và làm việc

1. Ủy ban MTTQ xã họp thường kỳ 6 tháng một lần, họp bất thường hoặc chuyên đề theo đề nghị của Ban Thường trực ủy ban MTTQ xã. Chủ tịch, Phó Chủ tịch ủy ban MTTQ xã chủ trì Hội nghị.

2. Ban Thường trực ủy ban MTTQ xã làm việc theo chế độ tập thể bàn bạc và quyết định theo đa số, có phân công cá nhân phụ trách. Ban Thường trực họp thường kỳ mỗi tháng một lần, họp bất thường khi cần thiết. Chủ tịch chủ trì hoặc phân công Phó Chủ tịch chủ trì các phiên họp của Ban Thường trực.

Điều 11. Chế độ thông tin báo cáo

1. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã xây dựng báo cáo thường kỳ, báo cáo chuyên đề đột xuất gửi Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Đảng ủy xã và các cơ quan liên quan theo quy định.

2. Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức thành viên, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng có trách nhiệm báo cáo theo đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã .

3. Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam xã có trách nhiệm thường xuyên thông tin báo cáo các hoạt động với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thông qua Văn phòng cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã .

CHƯƠNG IV
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Khen thưởng

Các tập thể và cá nhân có quá trình công tác, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và công tác Mặt trận thì được ủy ban MTTQ xã xem xét đề nghị ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đề nghị ủy ban MTTQ Trung ương tặng Kỷ niệm chương *"Vì sự nghiệp Đại đoàn kết dân tộc",* được đề nghị khen thưởng các hình thức khen thưởng khác theo Luật Thi đua, khen thưởng và Quy chế thi đua khen thưởng của ủy ban MTTQ theo quy định.

Điều 13. Kỷ luật

Ủy viên nào làm trái quy định của Điều lệ MTTQ Việt Nam, vi phạm pháp luật và Quy chế làm việc của ủy ban MTTQ xã thì tùy mức độ sai phạm sẽ bị khiển trách hoặc cảnh cáo hoặc cho thôi là ủy viên ủy ban MTTQ xã, Ủy ban MTTQ xã xem xét, quyết định hình thức kỷ luật ủy viên ủy ban MTTQ xã theo hướng dẫn và quy định của Ban Thường trực ủy ban Trương ương MTTQ Việt Nam.

Điều 14. Kinh phí hoạt động

Nguồn kinh phí hoạt động của ủy ban MTTQ xã bao gồm kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp; Kinh phí được cấp khi thực hiện các chương trình, dự án; Tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài ủng hộ. Nguồn kinh phí của ủy ban MTTQ xã do ủy ban MTTQ xã quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật (*có con dấu và tài khoản riêng*).

CHƯƠNG VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ nội dung Quy chế, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã, các vị ủy viên Ủy ban MTTQ xã; Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức thành viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, tổ chức thực hiện tốt Quy chế này.

2. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã giao Ban Thường trực tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh đề nghị các vị ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam xã phản ánh kịp thời để Ban Thường trực tổng hợp, báo cáo Ủy ban MTTQ Việt Nam xã xem xét, quyết định.

4. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký